

Giá trị của trò diễn trong lễ hội

ĐẶNG HOÀI THU*

Trò diễn với tư cách là một bộ phận cấu thành của lễ hội dân gian, nó chiếm giữ một vị trí quan trọng trong việc tạo nên diện mạo độc đáo của lễ hội dân gian vùng châu thổ Bắc Bộ. Trò diễn là thành phẩm, nghệ thuật của nhân dân lao động, được tạo dựng trong suốt quá trình lịch sử dựng nước và giữ nước.

1. Giá trị cổ kết cộng đồng

Trò diễn trong lễ hội dân gian luôn được bắt nguồn từ một ý thức tốt đẹp như nhắc nhở nhân dân về cội nguồn dân tộc, kỷ niệm các anh hùng dân tộc với những chiến công của họ, cầu xin hay cảm tạ thần thánh cho mùa màng được bội thu...nhu cầu này là tất yếu của xã hội chứ không phải ngẫu nhiên. Với hạt nhân tín ngưỡng đó, trò diễn có khả năng quy tụ lòng người trong cộng đồng về một mối và cộng cảm trở thành động cơ chính của việc tạo dựng nên các trò diễn, duy trì trò diễn. Mỗi cộng cảm về một vị thần bảo hộ đã gắn bó cả cộng đồng, nó tác động đến từng thành viên, đến từng gia đình. Họ trình bày tất cả mong ước của mình và cầu xin Thần, Thánh về cuộc sống thực thông qua dạng thức hoạt động văn hóa này. Nhà

nhà nghiên cứu về tôn giáo Việt Nam nổi tiếng là P.Giran đã định nghĩa bản chất của hiện tượng này như sau: "Thần bảo hộ là một hình ảnh rất rõ nét của tổng số những hồi ức chung, những xu hướng chung, thân thể hiện những nguyên tắc, những phong tục và luân lý và đồng thời là sự trừng phạt, chính thần này đã trừng phạt những người vi phạm luật lệ và ban thưởng những người tuân theo luật lệ. Thần là biểu hiện của quyền lực tối cao, thứ quyền lực khiến cho thần có sức mạnh từ bản thân xã hội và bắt nguồn từ bản thân xã hội. Ngoài ra, ông ta là mối liên hệ của tất cả các thành viên công xã. Trong thực tế, ông ta là một khối duy nhất, là bộ mặt của nhân cách, mà tất cả những đặc tính của nhân cách đó đều biểu hiện trong mỗi cá nhân"⁽¹⁾.

Từ đó có thể cho rằng thần bảo hộ công xã là mắt xích củng cố toàn bộ tập thể những người nông dân về mặt tinh thần. trong nhiều thế kỷ. Việc giáo dục truyền thống để củng cố tinh thần cộng đồng, với quan niệm của nhân dân trong các làng xã thì không gì hơn là làm sống lại những sự tích về các vị thần bảo hộ, những phong tục, những luật lệ của cộng đồng bằng

* Ths. Đặng Hoài Thu, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

nghe lễ, trò diễn trong lễ hội dân gian. Thực ra, cộng cảm không phải là đặc thù của trò diễn nói riêng. Nó là mục đích của mọi hình thái sinh hoạt cộng đồng. Nhưng trong thực tiễn lễ hội dân gian, trò diễn chính là một cách, phải chăng là có "ma lực" cao nhất? để thực hiện cộng cảm. Sau các châu tế, cuộc rước, toàn thể dân làng không phân biệt già hay trẻ, trai hay gái, giàu hay nghèo, chính cư hay ngụ cư, họ lớn hay họ nhỏ...đều thành kính và say mê với các trò diễn tái hiện sự tích liên quan đến thần thánh, thể hiện những ước nguyện tốt lành của cư dân nông nghiệp. Không khí sôi động, náo nhiệt của trò diễn đã cuốn hút cả người diễn, người xem nhòa vào làm một. Trò diễn biểu hiện đã phần khích thúc đẩy con người hòa nhập với đồng loại và thần linh của mình. Thần linh là tôn giáo, đồng loại là xã hội, hợp nhất là cộng cảm.

Các trò diễn có quy mô luôn mang tầm quan trọng về tâm lý xã hội rất to lớn, là linh hồn của các mối quan hệ giữa con người với con người và là những lối giáo dục có hiệu quả. Devambez đã từng nhận xét: "Chính chúng kết tinh ý thức cộng đồng và tinh thần dân tộc; đối với các cư dân trong cùng một làng quê, những đứa trẻ cùng một nòi giống... chúng là mối dây liên kết nhắc nhở họ về những lợi ích chung, nguồn gốc chung. Chúng tác động đến đời sống riêng tư cũng như đời sống cộng đồng"⁽²⁾.

Rõ ràng, cái cột chặt con người trong một cộng đồng không chỉ là quan hệ kinh tế, quan hệ xã hội, mà còn là quan hệ tinh thần. Chất "thiêng" trong trò diễn đã chỉ đạo toàn bộ suy nghĩ và hành động của

con người, chỉ còn lại những gì đẹp đẽ và lương thiện. Bởi những người tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào trò diễn đều có sẵn một tâm lý hội, một trạng thái hồ hởi, sẵn sàng gần gũi, giúp đỡ, tán thưởng những người cùng tham dự. Với cảm giác hòa đồng đó, các cá nhân tham dự trò diễn dễ xóa được những mặc cảm, thụ động, để tự biểu hiện mình một cách cao nhất. Có thể coi tâm lý cộng cảm là tâm lý bao trùm, trước khi nảy sinh các biểu hiện tâm lý khác của người tham dự.

2. Giá trị sáng tạo và hưởng thụ văn hóa

Dân gian xưa có câu:

*Bỏ con, bỏ cháu, không bỏ mông sáu
hội Dưng*

Hay:

Sung sướng nổi chi, vui thú nổi chi

Váy có một chiếc còn đi xem trò

Những câu hát dân gian này đã nói lên nhu cầu được sáng tạo và hưởng thụ văn hóa của nhân dân. Mở hội để vui chơi là tập quán tốt đẹp của nhân dân ta. Trong không gian làng quê, những người dân với đức tính cần cù và nhẫn nại, họ luôn thiết tha với cuộc sống xã hội, vẫn yêu đời, họ đã gắn kết nhau trong cuộc sống cộng mệnh, cộng cảm. Đồng thời họ cũng có chung ước vọng nhất định về tình cảm là muốn thoát khỏi trong khoảng hạn thời gian nhất định những ràng buộc, phiền toái của sinh hoạt phẳng lặng hàng ngày để được bước vào thời gian siêu thực của lễ hội, trong đó họ có thể nghỉ ngơi, vui chơi sau những đợt lao động sản xuất vất vả. Đối với những nhu cầu văn hóa ấy, trò diễn nói riêng và lễ hội nói chung là nơi

tập trung giải quyết với quy mô lớn nhất, chất lượng cao nhất bởi nó huy động tối đa những khả năng của cả cộng đồng. Những người nông dân đã tập hợp nhau lại để cùng nhau vui chơi cho quên bớt nỗi nhọc nhằn, cho được sống những phút sôi nổi, vui tươi, cho tình cảm được thoải mái phần nào.

Phân tích tâm lý cho thấy trong trò diễn, những người tham dự có sự chuyển giao năng lượng tâm thần, hoặc giữa những người chơi cùng nhau, hoặc bằng cách truyền sự sống vào các vật dụng (hình nhân, chày - cối, cái cày...). Trò diễn bội hoạt trí tưởng tượng và kích thích tính xúc cảm. Dẫu không hề cố ý, như người ta thường nói, trò diễn vẫn nặng đầy ý nghĩa và hệ quả. Tham gia vào một trò diễn con người dường như muốn trao cả dự năng của riêng mình vào từng hành động, từng vật dụng được sử dụng trong trò. Kết quả là trò diễn trở thành một hoạt động ma thuật đánh thức dậy sự sống, nó giúp cho con người rèn luyện các kỹ năng để có thể thực hành tốt trong cuộc sống thực tế (trò Thi Cổ cúng - Trục Chính - Nam Định; Đua thuyền cướp bó mạ - Bạch Hạc - Việt Trì - Phú Thọ; Thi Cây đôi - Tiên Lãng - Hải Phòng; Đạn nong - Thái Hưng - Thái Bình; Đánh cá - đèn Và - Hà Tây), đồng thời giúp con người giải tỏa được các xúc cảm, thoải mãn được nhu cầu vui chơi giải trí của con người. Con người gắn bó hào hứng tham dự các trò diễn, không chỉ bởi họ gắn bó với thời gian - không gian tự nhiên mà là thời gian - không gian văn hoá. Các trò diễn bộc lộ các mặt hết sức đa dạng tùy theo nhu cầu của từng thời đại. Các trò diễn bắt nguồn từ những đòi hỏi của cuộc sống và phát triển các khả năng

thích ứng xã hội, chúng phản ánh thời đại của mình. Khi tham dự vào trò diễn, con người luôn được thay đổi vai trò, được chuyển đổi từ hoạt động thụ động tới chủ động, được sống hết mình với tất cả sự phong phú của các trạng thái tinh thần: thành kính, say mê, hưng phấn... N. Krupxcaia - nhà giáo dục học người Nga cho rằng, nghệ thuật sẽ lôi cuốn mạnh mẽ hơn cả, khi nào con người không chỉ là người xem, người nghe đơn thuần, mà chính mình cũng tham gia trong các hoạt động quần chúng. Tính tích cực, chủ động của người tham dự, khía cạnh của sự giải tỏa cũng là nét khác biệt với trạng thái thụ động chờ đợi trong các cuộc xem thông thường ở nhà hát, hay rạp chiếu phim.

Trong trò diễn, tích trò đã có nhân vật mẫu hóa, ở đây cái tài của người sáng tác là lắp ghép, còn người diễn thì hát hay, múa đẹp, gây cười, ứng tác giỏi. Trò diễn là một loại sân khấu cộng cảm hơn là thông báo và có mục đích giáo dục qua việc gây xúc động lòng người. Chủ thể sáng tạo, trình diễn và tiếp nhận các trò diễn là người nông dân trong tư cách cộng đồng. Các trò diễn được sáng tạo vì cuộc sống bình dị của người nông dân, chúng trở thành tài sản văn hóa chung của cả cộng đồng nếu được cả cộng đồng công nhận, noi theo và thực hiện. Trong quá trình vận động, các trò diễn tiếp tục được tái sáng tạo và bổ sung thêm. Chúng ta đều nhận thức rằng một truyền thống nguyên vẹn không hẳn là vấn đề bảo tồn, mà là vấn đề tái sáng tạo bởi những người và thế hệ kế tiếp nhau. Khía cạnh tái sáng tạo vừa không thể thiếu được, vừa là điều mong muốn, một sự đổi mới theo nhu cầu.

Rõ ràng, ngoài nhu cầu hướng về nguồn cội, nhu cầu vui chơi giải trí và nguyện vọng giải phóng tình cảm của con người lao động, vì lòng yêu mến nghệ thuật, mà trò diễn đã được người dân tổ chức, để phục vụ cho chính họ. Lao động nông nghiệp bám sát thời vụ canh tác, việc nọ chưa xong việc kia đã đến. Không có nghỉ ngơi, không có động viên để tăng thêm sức mạnh và lòng tin tưởng thì người nông dân không thể tiếp tục bước vào đợt lao động sản xuất mới. Mỗi người tham dự trò diễn, dù ở vai trò gì, cũng đều thấy mình là một thành tố của tổng thể và đều tìm thấy lợi ích riêng trong đó. Cho nên, mọi người tham gia vào trò diễn hết mình, không nề hà tốn kém, không phàn nàn. Chẳng những thế, cảm giác thăng hoa tràn ngập trong từng trò diễn, ở cả lễ hội làm cho người tham dự quên đi trong khoảnh khắc cái bản thể đời thường của mình và hòa tan trong không gian - thời gian thiêng liêng, khi đất trời giao hòa. Do đó, không lấy gì làm lạ khi thấy trò diễn trong lễ hội dân gian là một sinh hoạt xã hội, trong đó quy tụ và thể hiện tài năng sáng tạo văn hóa - nghệ thuật của người Việt. Tài năng ấy lại được nâng cánh bởi niềm tin sâu sắc đã trở thành tâm thức và được huy động vào những khoảnh khắc thăng hoa - xuất thần của cảm xúc⁽³⁾.

3. Trò diễn là linh hồn, bản sắc của lễ hội

Hàng năm, cứ đến kỳ, đến hạn, dân các làng lại mở hội. Họ làm lại, dựng lại các nghi thức, các trò diễn... mà những năm trước đã làm, đã dự, nhưng trong mỗi người dân chưa bao giờ giảm sút sự hào hứng, lòng nhiệt tình, sự say mê và thành kính đối với lễ hội dân gian. Trò diễn trong

lễ hội dân gian là một dạng sinh hoạt văn hóa dân dã đã ăn sâu vào tâm thức của người Việt vùng châu thổ Bắc Bộ. Trải qua nhiều thế kỷ, trò diễn nói riêng và lễ hội dân gian nói chung đã phản ánh lối sống, lối nghĩ, nguyện vọng của người dân, biết bao biến động lịch sử, làm ăn và đánh giặc, sự lo lắng cũng như niềm vui và hy vọng được ấp ủ, được gửi gắm vào trong trò diễn như một nhu cầu thiết yếu. Do đó, trò diễn trong lễ hội dân gian được phủ lên từng lớp, từng lớp nội dung (các nhà nghiên cứu thường gọi là các lớp đề tài sớm, muộn): người Việt ở châu thổ Bắc Bộ gắn bó với nghề nông trồng lúa nước, nên trước hết trò diễn mang nội dung gắn liền với nghi lễ nông nghiệp, cầu mùa màng phong đăng hòa cốc; Lịch sử của dân tộc ta là lịch sử dựng nước và giữ nước hàng ngàn năm, nên trò diễn mang nội dung lịch sử, vốn là niềm tự hào chân chính của người dân. Trong trò diễn ta thấy các lớp văn hóa chồng xếp, cái mới bồi phủ cái cũ, nhưng có những cái cũ không mất đi mà vẫn được bảo lưu tuy có thể không nguyên vẹn. Vì vậy, trò diễn trong lễ hội dân gian không chỉ ghi nhận, phản ánh, mà đồng thời tham gia giải quyết những nỗi niềm lo lắng của người dân, vụn đắp những hy vọng và ước mơ giúp họ tin tưởng vào tương lai đang tới. Nội dung của trò diễn đã trở nên cụ thể, thực tiễn và là mối quan tâm của cả cộng đồng.

Hầu hết các trò diễn đều được cấu tạo theo cơ chế mô hình, nghĩa là bao gồm những yếu tố chính có tính chất "bộ xương", hoặc những quy định chung, nhưng vẫn luôn chứa đựng sáng tạo cá nhân. Mô hình này mỗi người dân trong cộng đồng đều được giáo dục từ nhỏ và đã

nắm vững. Khi tổ chức các lễ hội dân gian, những mô hình đó giúp họ sáng tạo ra những trò diễn với những hoạt động cụ thể. Cuộc sống đời thường đầy sống động đã được thăng hoa, được liên kết, được quy tụ trong thế giới biểu tượng của trò diễn. Cho nên, các trò diễn trong lễ hội dân gian thuộc châu thổ Bắc Bộ hầu như không trò nào giống trò nào, nhưng lại vẫn có những nét văn hóa chung.

Có nhiều ý kiến cho rằng, trong các làng xã vùng châu thổ Bắc Bộ ngôi chùa, ngôi đền, mái đình cùng với nó là lễ hội theo "xuân thu nhị kỳ", là cái nôi nảy sinh, bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống của dân tộc. Nhưng theo chúng tôi cần nói thêm rằng, một trong những điểm nhấn quan trọng tạo nên linh hồn, bản sắc của cái nôi văn hóa đó chính là trò diễn. Bởi trò diễn vừa tái tạo lại sự tích lai lịch, lịch sử của làng, nó vừa gắn với các tục hèm thường liên quan đến thần thánh của làng. Chính những đặc điểm này của trò diễn đã tạo nên tính đặc thù trong lễ hội của mỗi làng, kích thích sự hiếu kỳ của người tham dự.

Mặt khác, tham dự vào trò diễn mọi người được cuồng hoan nhảy múa, ca hát, đánh trống đánh chiêng âm ì tưng bừng, được bút phá công khai khỏi những cái thường ngày bị cấm kỵ kiêng hèm... Và, tất cả những cái đó tạo nên sự thích thú, khoái chá, cuồng hoan của lễ hội. Theo GS.TS Kiều Thu Hoạch thì: "Tính cuồng hoan, khoái cảm bao giờ cũng là lực lượng/năng lượng để duy trì lễ hội"⁽⁴⁾. Như vậy, trò diễn đã giúp con người giải thoát khỏi những ức chế ràng buộc của xã hội, có sự phân biệt của thân phận, lứa tuổi, có sự ngăn cách của các quy ước, những điều

cấm kỵ của xã hội ngày thường. Trò diễn đã phá vỡ những nghi thức thông thường, đảo ngược nhiều điều cấm đoán, tạo nên sự hỗn loạn cần thiết để phá bỏ mọi hàng rào ngăn cách, tạo nên sự hòa hợp trong tinh thần, sự đồng cảm của cộng đồng. Có thể nói trò diễn là một trong những hạt nhân cơ bản, là linh hồn để tạo dựng nên lễ hội, chính nó đã tạo nên tính đa dạng, hấp dẫn cho lễ hội. Nếu như đánh mất trò diễn, có lẽ lễ hội sẽ trở nên nhạt nhẽo bởi sự giống nhau đồng loạt.

Trò diễn là một phương tiện ghi chép, truyền bá, bảo tồn và phát huy nền văn hóa văn nghệ dân tộc cổ xưa, được nhân dân sáng tạo ra để thỏa mãn nhu cầu sinh hoạt, nhu cầu thẩm mỹ của mình. Trải qua nhiều giai đoạn phát triển, trò diễn trong lễ hội dân gian vùng châu thổ Bắc Bộ đã không ngừng được chọn lọc, bổ sung, sáng tạo và nâng cao để tồn tại dưới nhiều dạng, vừa phản ánh quá trình nhận thức tự nhiên và xã hội, vừa xây dựng cuộc sống của người Việt./.

CHÚ THÍCH

1. Giran. P (1912), *Magic et religion Annamite*, Paris, Trang 334.
2. Devambeze. P. (1966), *Dictionnaire de la civilisation grecque*, Paris, Trang 257
3. Đinh Gia Khánh, Lê Hữu Tăng đồng chủ biên, Nguyễn Xuân Kính, Lê Hồng Lý, Phan Đăng Nhật (1994), *Lễ hội truyền thống trong đời sống xã hội hiện đại*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, Trang 271.
4. Kiều Thu Hoạch (2005), "Lễ hội nhìn từ triết thuyết folklore Đông Á", Tạp chí Văn hóa nghệ thuật, (6), trang 23 - 30.